TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ XUYÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số: 03/2018/DS - ST
Ngày 01/2/2018
Về việc kiện đòi tài sản

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Đức Gương

2. Ông Nguyễn Lương Đức

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Anh Phương; Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Khích - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01/2/2018 tại trụ sở TAND huyện Phú Xuyên để xét xử công khai vụ án thụ lý số: 12/2017/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2017. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXX-DS ngày 05 tháng 1 năm 2017; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị M; Sinh năm 1961;

Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện X, TP Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Trần Phương Th, thuộc công ty Luật TNHH Trí Minh, Đoàn Luật sư Hà Nội

Và bị đơn: Nguyễn Thị H; Sinh năm 1964

Anh Phùng Văn H; Sinh năm 1960;

Đều có địa chỉ tại: TK Th, thị trấn M; huyện X, TP Hà Nội.

Trú tại: 4/100/đường S, phường Tr, quận Đ, Hà Nội. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh H: Luật sư Trương Xuân H, thuộc Văn phòng luật sư Gia Bảo, đoàn luật sư Hà Nội.

Chị M, ông Th, anh H, ông H có mặt; chị H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn đề khởi kiện ngày 20/7/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án tại toà, nguyên đơn chị Trần Thị M trình bày:

Ngày 27/10/2011, chị đem 23.000.000 đồng tiền mặt và 01 chỉ vàng bốn số chín, đến gửi tại cửa hàng vàng bạc của anh Phùng Văn H và chị Nguyễn Thị H với lãi xuất 1,5% /tháng, đối với tiền và lãi 10.000 đồng/1 chỉ/01 tháng đối với vàng; kỳ hạn 03 tháng. Sau đó, chị Hà có trả lãi được 01 tháng. Nay chị yêu cầu anh H, chị H phải có nghĩa vụ trả chị toàn bộ số tiền, vàng là nợ gốc nêu trên và không tính lãi.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, ông Trần Phương Th có cũng đề nghị Tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Miền và buộc vợ chồng anh H, chị H phải trả chị M số nợ gốc nêu trên.

Phía bị đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị H xác nhận, chị Trần Thị M có gửi tại cửa hàng chị vào ngày 27/10/2011, với số tiền gửi là 23.000.000 đồng tiền mặt và 01 chỉ vàng bốn số chín, với lãi xuất, kỳ hạn như chị M trình bày là đúng. Nay, chị nhất trí trả chị M 23.000.000 đồng tiền mặt và 01 chỉ vàng. Riêng tiền lãi, do làm ăn thua lỗ, đề nghị chị M không tính lãi.

Chị H cũng đề nghị Tòa không đưa anh H chồng chị vào tham gia tố tụng với tư cách người có nghĩa vụ liên quan vì đây là cá nhân chị vay, không liên quan đến anh H. Việc anh H viết giấy, đóng dấu xác nhận trên hóa đơn chỉ là nhận tiền hộ cho chị khi chị đi vắng và dấu thì tiện tay anh đóng vào, không phải với danh nghĩa của công ty.

Phía anh Phùng Văn H thống nhất quan điểm với chị H khi cho rằng việc nhận vay, gửi tiền là của cá nhân chị Hà, anh không liên quan gì, kể cả về mặt cá nhân cũng như công ty, anh chị là người nhận hộ tiền cho chị H, Sau khi chị Nguyễn Thị C vỡ nợ, chị M đến đòi nợ, thì anh ghi lại giấy biên nhận cho chị M. Tuy nhiên, anh đồng ý với đề nghị của chị M là vợ chồng anh sẽ cùng có trách nhiệm trả số nợ gốc theo yêu cầu của nguyên đơn.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn ông Phùng Văn H là ông Trương Xuân H, cũng thống nhất với đề nghị của anh H, chị H và đề nghị Tòa chấp nhận yêu cầu của các đương sự

Phần tranh luận: Các bên đương sự giữ nguyên quan điểm của mình về việc kiện.

Đại diện VKSND huyện Phú Xuyên tham gia phiên toà phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các qui định về thủ tục tố tụng của Pháp luật TTDS trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tố tụng của mình. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tham gia tố tụng. Đề nghị HĐXX, xét xử vụ án theo qui định của pháp luật.

Về nội dung: *Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu đòi tài sản của chị Trần Thị Miền,buộc anh Phùng Văn H và chị Nguyễn Thị H, phải trả chị Trần Thị M 23.000.000 đồng và 01 chỉ vàng là nợ gốc. Chị H, anh H phải chịu án phí DSST theo qui định của pháp luật.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà. Trên cơ sở lời trình bày của đương sự và quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Chị H vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên theo qui định của các điều 227, 228 BLTTDS, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo qui định của pháp luật

Về Nội dung:

Về quan hệ pháp luật: Đây là việc kiện đòi tài sản cụ thể là chị Trần Thị M kiện buộc anh H, chị H phải trả số nợ gốc tiền 23.000.000 đồng và 01 chỉ vàng bốn

số chín, mà theo các bên xác nhận là chị M "gửi" anh H, chị H, nhưng thực chất là quan hệ cho vay bởi lãi xuất mà các bên thỏa thuận lên tới 1,5%/tháng (18%/năm) đối với việc cho vay tiền và 10.000 đồng/chỉ/tháng (120.000đồng/năm) đối với vàng. Một mức lãi xuất tương đương với lãi xuất tiền cho vay tại ngân hàng cùng thời điểm đó.

Về thời hiệu khởi kiện: Theo qui định của điều 159 BLTTDS, thì đây là tranh chấp kiện đòi tài sản đang bị người khác chiếm hữu, nên không áp dụng thời hiệu khởi kiện. Do vậy, đơn khởi kiện đòi tài sản của chị M được chấp nhận.

Về nội dung khởi kiện: Xét yêu cầu của chị Trần Thị M, kiện đòi anh H chị H phải trả. Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của chị M là có căn cứ và đúng pháp luật bởi lẽ:

Thứ nhất: Về số tiền phải trả cho chị M các bên đều thống nhất chỉ phải trả số tiền gốc là 23.000.000 đồng và 01 chỉ vàng (bốn số chín) gốc, và không tính lãi.

Thứ hai: Về người phải trả, chị M yêu cầu cả hai vợ chồng anh H, chị H phải cùng trả, chị H thì chấp nhận chị mới là người phải trả với lý do, chị H là người đứng ra vay, tại phiên tòa, anh H xác nhận, dù anh không vay, nhưng anh là người viết giấy xác nhận nợ, anh đồng ý sẽ cùng với chị H có nghĩa vụ trả nợ cho chị M. Xét sự tự nguyện của anh H là hợp tình, hợp lý, Tòa chấp nhận

Ngoài ra tại hồ sơ: Anh H, chị H còn sử dụng "*Hóa đơn đảm bảo vàng*" của Công ty Cổ phần vàng bạc đá quí H H để làm giấy biên nhận tiền gửi, phía anh H, chị H đều xác nhận, đây là giao dịch mang tính cá nhân do anh chị thực hiện chứ không sử dụng tư cách pháp nhân của công ty do anh là người đại diện theo pháp luật, bởi công ty của anh không có chứ năng nhận gửi hoặc vay tiền. Qua xem xét đăng ký kinh doanh của công ty, HĐXX cũng nhận thấy, công ty Cổ phần vàng bạc đá quí H H, đúng là không có chức năng gửi hoặc cho vay tiền. Phía nguyên đơn cũng xác nhận đem tiền gửi là gửi cá nhân anh H, chị H chứ không gửi cho công ty nào cả. Mặt khác, về hình thức của hóa đơn đảm bảo vàng là để phục vụ cho hoạt động kinh doanh mua bán vàng, song nội dung của hóa đơn lại là xác nhận việc gửi tiền, vàng, không có liên quan gì đến mục đích, nội dung các cột, mục ghi trên hóa đơn. Nên về mặt pháp luật, Tòa án chỉ xem đây là giao dịch giữa các các nhân với nhau mà thôi.

Xét sư tự nguyện của các bên về việc, anh H, chị H đồng ý trả cho chị M số nợ gốc và không tính lãi đối với số tiền 23.000.000 đồng và 01 chỉ vàng bốn số chín (chị M, anh H xác nhận đây là vàng chị M trước đó mua của tại chính cửa hàng anh H), là hợp tình, hợp lý, Tòa chấp nhận. Riêng đối với 01 chỉ vàng bốn số chín; tại thị trường Hà Nội, theo giá mua vào được đăng trên VOH điện tử thành phố Hồ Chí Minh số ra ngày 01/2/2018 có giá 3.650.000 đồng/01 chỉ, các đương sự cũng thống nhất lấy giá vàng trên để làm cơ sở để tính giá trị bằng tiền của tài sản, nên Tòa chấp nhận.

Về án phí: Do yêu cầu của chị M được chấp nhận, nên Tòa buộc anh H, chị H phải chịu 1.330.000 đồng (làm tròn số) án phí dân sự sơ thẩm, phía chị H mặc dù tại các phiên hòa giải, chị H xin miễn một phần án phí, nhưng lại không có đơn xin miễn giảm án phí theo qui định, nên Tòa án không chấp nhận đề nghị của chị H. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho chị M.

Bởi những nhận định trên

TOÀ QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều 471, điều 474, điều 298, điều 299, điều 302 BLDS 2005; Điều 159, điều 227, điều 228 Bộ luật TTDS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội qui định về thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị M.

Buộc anh Phùng Văn H và chị Nguyễn Thị H phải trả cho chị Trần Thị M **23.000.000** đồng (*Hai mươi ba triệu đồng*) tiền gốc và **01**(một) chỉ vàng (bốn số chín) trị giá tương đương **3.650.000** đồng (Ba triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, ngoài số tiền phải thi hành nêu trên, người phải thi hành án còn phải trả lãi, theo mức lãi xuất qui định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án có hiệu lực thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- ***Về án phí***: Buộc anh Phùng Văn H và chị Nguyễn Thị H phải chịu **1.330.000** đồng (*một triệu, ba trăm ba mươi ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại chị Trần Thị M **662.500** đồng (*sáu trăm, sáu mươi hai ngàn, năm trăm đồng*) tiền tạm ứng án phí nộp tại phiếu thu số AE/2010/0004828 ngày 10/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên.

Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Hội thẩm nhân dân	**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
	(đã ký)
	Nguyễn Văn Quang